

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỔ CHỨC DẠY HỌC CÁC MÔN ĐẠI CƯƠNG CÓ SỰ HỖ TRỢ CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÁI BÌNH

ThS. TRẦN THỊ THU HƯƠNG  
Trưởng Đại học Thái Bình

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, việc sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học đã trở thành một chủ trương quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học của Đảng và Nhà nước ta. Chỉ thị số 29/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nêu rõ: "Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học theo hướng sử dụng CNTT như là một công cụ hỗ trợ đắc lực nhất cho đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập ở tất cả các môn học".

CNTT là một trong những yếu tố cấu thành quan trọng nhất của xã hội hiện đại, áp dụng mạnh mẽ và hiệu quả CNTT trong dạy học thì sẽ làm phong phú kiến thức cho người học và giúp họ học tập đạt kết quả cao hơn, nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên, giúp thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa các nước và giữa các vùng trong một quốc gia nhờ tạo ra không gian thông tin rộng lớn. Như vậy, CNTT có những tác dụng cơ bản sau:

- Tạo môi trường tương tác để người học hoạt động và thích nghi với môi trường, việc học tập diễn ra trong quá trình hoạt động và thích nghi đó;
- Tạo điều kiện cho người học hoạt động độc lập ở mức độ cao, từ đó dẫn đến những phương pháp dạy học mới: dạy học chương trình hóa; dạy học từ xa, dạy học không giáp mặt;...
- Tạo điều kiện cho mọi người có thể học tập mọi nơi, mọi lúc, góp phần xây dựng xã hội học tập tích cực và phong phú;
- Hỗ trợ dạy học với một số phần mềm tin học ứng dụng chuyên ngành, qua đó góp phần đổi mới phương pháp dạy học và công tác quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quá trình dạy học.

Trong các trường cao đẳng và đại học khối kinh tế - kĩ thuật, các môn học thuộc khối kiến thức đại cương như: Ngoại ngữ, Tin học, Triết học, Toán học,... có vai trò lớn và chi phối nhiều ngành khoa học bởi chúng vừa cung cấp kiến thức công cụ phục vụ học tập các môn học chuyên ngành vừa có tác dụng bồi dưỡng phương pháp luận khoa học

và phát triển tư duy cho người học. Từ đặc thù của các môn học đại cương, chúng tôi nhận thấy CNTT là rất thích hợp khi hỗ trợ các bài giảng, cho những tình huống dạy học cụ thể.

Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày kết quả điều tra, khảo sát thực trạng việc tổ chức dạy - học các môn đại cương có sự hỗ trợ của CNTT cho sinh viên (SV) ở Trường Đại học Thái Bình. Đối tượng điều tra về thực trạng này bao gồm 25 giảng viên (GV) trực tiếp giảng dạy các môn đại cương cùng 236 sinh viên đang học năm thứ nhất.

## 2. Thực trạng tổ chức dạy - học các môn đại cương có sự hỗ trợ của CNTT tại Trường Đại học Thái Bình

### 2.1. Nhận thức của GV và SV về việc sử dụng CNTT trong dạy - học

Để đánh giá nhận thức của GV về mức độ cần thiết khi sử dụng CNTT trong dạy - học các môn đại cương, chúng tôi đưa ra câu hỏi: "Theo thầy (cô), có cần thiết phải ứng dụng CNTT vào quá trình dạy - học các môn đại cương không?", kết quả thu được như sau:

- 7 ý kiến GV (28%) cho là "rất cần thiết";
- 15 ý kiến GV (60%) cho là "cần thiết";
- 3 ý kiến GV (12%) cho là "ít cần thiết";
- Không có GV nào cho là "không cần thiết".

Hầu hết GV đều đánh giá cao tầm quan trọng của CNTT trong dạy - học các môn đại cương. Tuy nhiên, có 12% GV lựa chọn mức độ "ít cần thiết" vì cho rằng CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ mà thôi còn kết quả học tập chủ yếu là do nội lực của SV.

Với câu hỏi: "Theo thầy (cô)/ bạn, CNTT có tác dụng như thế nào trong việc hỗ trợ dạy - học các môn đại cương?", kết quả thu được thể hiện ở bảng 1.

Qua bảng số liệu, có thể nhận thấy sự đánh giá đồng đều giữa GV và SV tập trung vào một số tiêu chí như: "Tạo cho SV niềm say mê, hứng thú, tăng động cơ học tập"; "SV có thể lưu trữ thông tin lâu dài, dễ chỉnh sửa, trao đổi khi cần thiết"; "Hình thành cho SV kĩ năng tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập"; "SV có thể làm việc độc lập hay làm

Bảng 1: Nhận thức của GV và SV tác dụng của CNTT trong việc hỗ trợ dạy - học

STT	Các tác dụng	SV (236 SV)			GV (25 GV)		
		Tổng	$\bar{X}$	Thứ bậc	Tổng	$\bar{X}$	Thứ bậc
1	Tạo cho SV niềm say mê, hứng thú, tăng động cơ học tập	880	3,72	1	100	4	1
2	Trang bị cho SV các kĩ năng về công nghệ và ngoại ngữ, tiếp cận và xử lí thông tin, giải quyết vấn đề, hợp tác, sáng tạo	409	1,73	6	68	2,72	5
3	Giúp SV có thể giao tiếp với nhiều đối tượng	819	3,47	2	74	2,96	4
4	Giúp SV có thể học ở bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu	422	1,78	5	50	2	6
5	Giúp SV có thể làm việc độc lập, theo nhóm	100	0,42	8	23	0,92	8
6	Giúp lưu trữ thông tin lâu dài, dễ chỉnh sửa, trao đổi khi cần thiết	796	3,37	3	84	3,36	3
7	Hình thành cho SV kĩ năng tự kiểm tra - đánh giá kết quả học tập	203	0,86	7	35	1,4	7
8	Góp phần đổi mới phương pháp dạy - học	625	2,64	4	96	3,84	2

việc theo nhóm". Điều đó cho thấy cả GV và SV đều nhận thức rõ vai trò quan trọng của CNTT trong việc hỗ trợ tổ chức hoạt động dạy - học.

**2.2. Thực trạng sử dụng CNTT trong dạy - học các môn đại cương**

Với SV, chúng tôi đưa ra câu hỏi: "Bạn đã sử dụng CNTT vào việc học các môn đại cương ở mức độ nào?". Kết quả thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Mức độ của việc sử dụng CNTT trong dạy - học các môn đại cương

STT	Các mức độ	Tổng hợp (236 SV)		
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Thường xuyên	20	8,47	3
2	Đôi khi	145	61,44	1
3	Chưa bao giờ	71	30,08	2

Kết quả cho thấy có 61,44% SV "đôi khi" sử dụng CNTT để "khai thác nội dung thông tin liên quan trên mạng Internet" và "trao đổi mail với bạn và GV về các vấn đề của các môn đại cương"; có 30,08% SV chưa bao giờ sử dụng và chỉ có 8,47% SV "thường xuyên" sử dụng CNTT trong học các môn đại cương. Hầu hết SV chưa thực hiện hoặc không biết đến cách học trực tuyến. Rõ ràng giữa nhận thức và hành động của SV chưa có sự thống nhất: SV đánh giá cao vai trò và tác dụng của CNTT trong việc học các môn đại

cương, song trong quá trình học tập lại không thường xuyên sử dụng CNTT.

Với các GV, chúng tôi đã xin ý kiến thông qua câu hỏi: "Thầy (cô) đã ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học các môn đại cương chưa? Nếu đã ứng dụng thì thầy (cô) đã sử dụng CNTT như thế nào?". Kết quả 22/25 GV trả lời là "đã ứng dụng" CNTT trong dạy học với mục đích sử dụng như:

- Thiết kế bài giảng có sự hỗ trợ của CNTT (22 phiếu);
- Khai thác thông tin trên mạng để bổ sung cho bài giảng (12 phiếu);
- Sử dụng phần mềm có sẵn (5 phiếu);
- Thiết kế trang web để SV truy cập thông tin (1 phiếu);
- Thiết kế phần mềm để hướng dẫn SV tự học (0 phiếu);

Kết quả khảo sát cho thấy nhiều GV đã tích cực ứng dụng CNTT vào dạy học song mức độ sử dụng chủ yếu dừng lại ở việc: "Thiết kế bài giảng có sự hỗ trợ của CNTT" và "Khai thác thông tin trên mạng để bổ sung cho bài giảng".

**2.3. Một số khó khăn của GV khi ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học**

Những khó khăn mà GV gặp phải khi ứng dụng CNTT vào quá trình dạy học các môn đại cương được khảo sát thông qua câu hỏi: "Theo thầy (cô), các khó khăn khi ứng dụng CNTT vào quá trình tổ chức dạy - học các môn đại cương như thế nào? Kết quả thể hiện ở bảng 3.

*Bảng 3: Khó khăn của GV khi ứng dụng CNTT trong tổ chức dạy học*

STT	Các khó khăn	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Thứ bậc
1	Không có đủ thời gian	15	60	3
2	Không có đủ điều kiện về cơ sở vật chất	23	92	1
3	Chưa thành thạo về tin học	17	68	2
4	Đã quen với cách dạy truyền thống	14	56	4
5	Nội dung môn học khó thiết kế	9	36	7
6	Tốn nhiều công sức	13	52	5
7	Chưa có nhiều trang web, các diễn đàn về các môn đại cương	12	48	6

Kết quả ở bảng 3 cho thấy những khó khăn cơ bản mà GV gặp phải khi ứng dụng CNTT vào tổ chức dạy – học là:

- Nhà trường không có đủ điều kiện về cơ sở vật chất. Hiện nay, ở nhiều cơ sở đào tạo, đa số phòng học vẫn chỉ phục vụ cho hình thức dạy học truyền thống, thiếu các thiết bị CNTT hỗ trợ dạy học, thiếu phòng học đa phương tiện nên ứng dụng CNTT trong dạy – học chỉ được thể hiện ở những tiết dạy điển hình;

- Việc ứng dụng CNTT trong dạy – học đòi hỏi ở GV có trình độ tin học cần thiết, đòi hỏi họ cần đầu tư nhiều thời gian và công sức cho mỗi bài giảng;

- Nhiều GV đã quen với cách dạy truyền thống, có tâm lí ngại thay đổi nên không tích cực ứng dụng CNTT trong dạy học.

Như vậy, qua điều tra tìm hiểu thực trạng ứng dụng CNTT vào quá trình dạy – học các môn đại cương ở Trường Đại học Thái Bình, có thể rút ra một số kết luận như sau:

- Tất cả GV đều nhận thức được vai trò quan trọng của CNTT trong việc hỗ trợ tổ chức dạy học nói chung và đối với các môn học đại cương nói riêng;

- Việc sử dụng CNTT trong dạy học đã được nhiều GV thực hiện và xem như một biện pháp nâng cao chất lượng dạy học. Tuy nhiên, việc sử dụng đó còn hạn chế, chủ yếu mới chỉ dừng lại ở các mức độ: trình chiếu powerpoint, sử dụng phần mềm ứng dụng có sẵn hay khai thác thông tin mạng Internet;

- Về phía SV, đa số cũng nhận thức được CNTT là cần thiết trong quá trình học tập của mình song chưa tìm được cách học phù hợp, chưa có sự hướng dẫn, tổ chức việc học với sự hỗ trợ của CNTT nên hiệu quả học tập chưa cao. Thực trạng này là do nhiều nguyên nhân khác nhau, nếu có những giải pháp cụ thể và phù hợp với điều kiện của nhà trường thì việc ứng dụng CNTT vào tổ chức quá trình dạy - học sẽ mang lại hiệu quả cao hơn.

**3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức dạy - học các môn đại cương có sự hỗ trợ của CNTT**

**3.1. Nâng cao nhận thức trong GV và SV về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy - học**

Nâng cao nhận thức trong GV và SV về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong dạy - học qua việc khẳng định yêu cầu mang tính tất yếu của ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy các môn học đại cương thông qua việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành về ứng dụng CNTT trong dạy học; thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ khối, hội thảo chuyên đề; thao giảng và qua việc triển khai các cuộc thi có ứng dụng CNTT do nhà trường tổ chức.

**3.2. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy - học**

- Khuyến khích GV xây dựng bài giảng các môn học đại cương theo hướng tích hợp CNTT vào các tình huống dạy học nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực học tập SV. GV có kế hoạch ứng dụng CNTT vào bài giảng, vào môn học một cách chọn lọc, phù hợp với đối tượng, nhằm phát huy có hiệu quả tác dụng của phương tiện, tránh lạm dụng CNTT hoặc thực hiện hình thức không hiệu quả;

- Phát huy khả năng của chính đội ngũ GV trực tiếp giảng dạy các môn học đại cương, nhà trường tự chủ động xây dựng website riêng của môn học;

- Đẩy mạnh việc khai thác trên mạng Internet phục vụ công tác quản lí và giảng dạy của GV thông qua bồi dưỡng, tập huấn, cung cấp địa chỉ hoặc mở liên kết với trang web của trường;

- Tăng cường việc khai thác sử dụng hệ thống thư điện tử để tăng tiện ích, hiệu quả trong trao đổi cập nhật thông tin. Yêu cầu mỗi GV lập và đăng kí một địa chỉ mail cố định với nhà trường;

- Hàng kì tổ chức các hội thảo về ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp học tập của SV tạo điều kiện cho việc giao lưu, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm rút ra phương pháp học tập phù hợp nhất;

- Yêu cầu thành lập các tổ, nhóm học tập.

### 3.3. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ, GV về CNTT

- Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ cán bộ GV nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đặt ra;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm tin học, tập trung chủ yếu vào những kỹ năng mà GV cần sử dụng trong quá trình soạn giảng; tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề để trao đổi về kinh nghiệm ứng dụng CNTT trong giảng dạy; yêu cầu GV tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về ứng dụng CNTT trong nhà trường;...

### 3.4. Tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất

- Nhà trường cần xây dựng kế hoạch và thực hiện từng bước trong điều kiện có thể đầu tư cơ sở vật chất hiện đại phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào dạy học: hệ thống thư viện, giảng đường phục vụ cho nhu cầu dạy và học, trang bị thêm máy tính và các thiết bị nghe nhìn, nối mạng Internet, bổ sung thêm sách và tài liệu tham khảo,...

- Khai thác hiệu quả và sử dụng tối đa trang thiết bị CNTT hiện có vào quá trình dạy học;

- Tạo điều kiện thuận lợi để SV tiếp xúc và sử dụng những phương tiện kỹ thuật hiện đại, tiên tiến phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu của SV, khuyến khích việc sử dụng CNTT vào quá trình học tập và nghiên cứu.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thành Hưng, *Quan niệm và xu thế phát triển phương pháp dạy học trên thế giới*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, H. 1994.

2. Lưu Xuân Mới, *Lí luận dạy học đại học*, NXB Giáo dục, H. 2000.

3. Thái Duy Tuyên, *Giáo dục học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm, H. 2006.

4. Lâm Quang Thiệp, *Dạy - học ở đại học và vai trò của nhà giáo dục đại học trong thời đại thông tin*, Tạp chí Đại học và Giáo dục Chuyên nghiệp số 5/2000.

### SUMMARY

*Within the scope of this article, the author has presented the survey findings with regard to actual status of teaching and learning of fundamental subjects with the support of ICT for students in Thai Binh University. Based on this, the author has proposed workable solutions for enhancing effectiveness of this modality of teaching and learning, including: 1/ Raising awareness of lecturers and students of the important role played by ICT in teaching and learning; 2/ Strengthening the application of ICT in teaching and learning; 3/ Paying attention to training for staff on ICT; and 4/ Strengthening investment on physical infrastructure.*

## SỰ TƯƠNG HỢP TÂM LÍ TRONG TƯƠNG TÁC... (Tiếp theo trang 51)

trung tâm lí của 217 sinh viên và 73 giảng viên của Trường Đại học Sài Gòn, có thể rút ra một vài kết luận ban đầu như sau: Trong quá trình tương tác giữa giảng viên và sinh viên đã có sự tương hợp tâm lí ở mức độ nhất định ở các yếu tố tâm lí được xét. Trong quá trình tương tác, cả giảng viên và sinh viên đều có cảm nhận minh hiểu, chia sẻ, đồng cảm với nhau ở mức độ cao. Các yếu tố chuyên ngành, giới tính không ảnh hưởng tới sự tương hợp tâm lí trong tương tác giữa giảng viên và sinh viên.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Côn.X.I, *Tâm lí học thanh niên*, NXB Trẻ TP. Hồ Chí Minh, 1987.

2. Daco Pierre, *Những thành tựu lẫy lừng trong tâm lí học hiện đại*, NXB Thống Kê, 2004.

3. Denomine.J.M và Roy Madeline, *Lí thuyết sư phạm tương tác*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.

4. Khoa Sư Phạm, *Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề Sư phạm tương tác*, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.

5. Denomine.J.M và Roy Madeline, *Tiến tới một phương pháp sư phạm tương tác*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2000.

### SUMMARY

*Investigating to find out measures for enhancing psychological alignment in interactions between lecturers and students in the course of teaching would be of significant importance to improve effective interactions between lecturers and students, hence raising quality of training in higher education institutions. This article has presented the actual status of the psychological alignment in interactions between teachers and students through the conduct of a sample survey of 217 students and 73 lecturers in two faculties: Faculty of Natural Sciences and Faculty of Social Sciences under Sai Gon University. Based on survey findings, the author has made some preliminary conclusions pointing to key factors impacting the psychological alignment in teaching practices in universities.*